TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày: 21/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Văn Hiến**

Ông **Mai Văn Thanh**

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Huỳnh Thị Ngọc Trang –** Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Tuấn Kiệt –** Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/6/2019, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh Đ (T)**, sinh ngày 12/01/1989; Nơi cư trú: Ấp MP A, xã MA, huyện TM, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 08/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Nguyễn Thanh T), sinh năm 1946 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1947 (bỏ địa phương đi từ năm 1992); có vợ tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1989 và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Nguyễn Văn H - sinh năm: 1983.

HKTT: Ấp MT B, xã MA, huyện TM, Đồng Tháp.

Tạm trú: Ấp MP A, xã MA, huyện TM, Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị Huỳnh N - sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Ấp MP A, xã MA, huyện TM, Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Thị Ánh N**- sinh năm: 1989.

2. Nguyễn Văn S - sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: Ấp MP A, xã MA, huyện TM, Đồng Tháp.

(Anh H, chị N, chị N, anh S có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/11/2018, Nguyễn Thanh Đ từ nhà của mình ở ấp Ấp MP A, xã MA, huyện TM, điều khiển xe mô tô chở vợ tên Nguyễn Thị Ánh N đến nhà của chị Nguyễn Thị Huỳnh N ở ấp MP A, xã MA, để đòi số tiền 7.500.000 đồng mà chị N nợ trước đó và đã thỏa thuận mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Khi đến nơi, Đ và chị N đứng trước thềm nhà của chị N cách nơi Đ dừng xe khoảng 1,5m, chị N ra đứng trước thềm nhà để nói chuyện với Đ và chị N. Do chị N không có tiền trả và xin khất nợ nên có xảy ra cự cãi với chị N. Lúc này, anh Nguyễn Văn H là chồng chị N từ trong nhà đi ra nói với chị N và Đ là gia đình anh H không có tiền trả, Đ muốn làm gì thì làm. Đ tức giận việc anh H nợ tiền không trả lại có lời lẽ khiêu khích, nên dùng chân đạp trúng vào bụng anh H, làm anh H ngã xuống thềm nhà. Anh H đứng lên chạy vào nhà lấy ra một thanh sắt dẹp, được gấp đôi lại đánh trúng vào vùng vai của Đ nhưng chỉ gây sây sát nhẹ. Do bị đánh, nên Đ chạy ra xe mô tô đậu gần đó mở cốp lấy một con dao yếm lưỡi bằng sắt, cán gỗ cầm dao trên tay phải chạy vào đứng đối diện anh H chém từ trên xuống, anh H đưa tay trái lên đỡ thì bị Đ chém trúng vào tay và vùng trán của H gây thương tích. Thấy H bị chảy nhiều máu nên Đ cầm dao lên xe bỏ về nhà của mình cùng với chị N. Anh H được chị N và ông Nguyễn Văn S đưa đi cấp cứu tại Bệnh viên đa khoa khu vực Tháp Mười, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp điều trị từ ngày 28/11/2018 đến ngày 03/12/2018 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 404/TgT ngày 27/12/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với bị hại Nguyễn Văn H như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương cẳng tay trái gây đứt gân gấp cổ tay trụ, gân duỗi cổ tay trụ, gân duỗi ngón V bó mạch thần kinh trụ đã phẫu thuật khâu nối gân, thần kinh. Sẹo vết thương phần mềm vùng trán ảnh hưởng thẩm mỹ.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 24%.

Sẹo vết thương phần mềm vùng trán của anh H do vật sắt nhọn tác động gây nên.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại H yêu cầu Đ bồi thường: Tiền chi phí điều trị là 6.300.000 đồng; tiền ngày công lao động của bị hại và người nuôi bệnh trong 08 ngày là 2.100.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần: 50.000.000 đồng. Tổng cộng 58.400.000 đồng. Bị cáo Đ thống nhất bồi thường tiền chi phí điều trị và ngày

công lao động nhưng chưa bồi thường, không đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bị hại H, đề nghị xem xét theo quy định.

Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã tạm giữ:

- Một con dao bằng kim loại (cán dao bằng gỗ, dài 14cm; đường kính cán dao 03cm; lưỡi dao màu đen, dài 30 cm, ngang 8cm, cân nặng 520 gam), đây là hung khí gây án do bị cáo Đ giao nộp.

- Một thanh sắt lá gấp đôi dài 01m, rộng 03cm, dầy 0,1cm mà bị hại H sử dụng để đánh Đ.

- Một đôi dép kẹp màu đen hiệu Sport dính nhiều vết nâu đỏ nghi máu (của bị hại H và bị hại không yêu cầu nhận lại).

Tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSTM ngày 05 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Đ về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

+ Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Đ bồi thường cho người bị hại H: Tiền chi phí điều trị là 6.300.000 đồng; tiền ngày công lao động của bị hại và người nuôi bệnh trong 08 ngày là 2.100.000 đồng.

Đối với việc bị hại H yêu cầu bị cáo Đ bồi thường 50.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần. Xét thấy, yêu cầu của bị hại H là có căn cứ, áp dụng Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Đ bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại H từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy:

- Một con dao bằng kim loại (cán dao bằng gỗ, dài 14cm; đường kính cán dao 03cm; lưỡi dao màu đen, dài 30 cm, ngang 8cm, cân nặng 520 gam), đây là hung khí gây án do bị cáo Đ giao nộp.

- Một thanh sắt lá gấp đôi dài 01m, rộng 03cm, dầy 0,1cm mà bị hại H sử dụng để đánh bị cáo Đ.

- Một đôi dép kẹp màu đen hiệu Sport dính nhiều vết nâu đỏ nghi máu (của bị hại H, bị hại H không yêu cầu nhận lại).

- Bị cáo Nguyễn Thanh Đ khai: Vào ngày 28/11/2018, bị cáo cùng vợ đến nhà anh H đòi nợ, lúc đến nhà anh H có gặp anh H và vợ anh H nói chuyện, anh H nói "Giờ không trả tiền thì sao", sau đó bị cáo dùng chân đạp anh H một cái, lúc này anh H chạy vào nhà cầm ra khúc sắt dẹp, dài đánh bị cáo hai cái nhưng không trúng, anh H tiếp tục đánh cái thứ ba trúng vào tay bị cáo làm trầy xước, lúc này bị cáo đi lại cốp xe lấy con dao yếm chém bị hại H gây thương tích.

- Bị hại Nguyễn Văn H khai: Vào ngày 28/11/2018, vợ chồng bị cáo Đ có đến nhà anh đòi nợ, sau khi nói chuyện qua lại anh có nói với bị cáo Đ "Tao không có tiền trả mày muốn làm gì làm" nói xong bị cáo Đ dùng chân đạp anh một cái, anh đứng dậy chạy vào nhà bếp lấy thanh sắt dẹp đánh bị cáo Đ nhưng không trúng, lúc này bị cáo Đ lùi lại xuống mé nhà của anh, thì anh thấy bị cáo Đ cầm con dao yếm màu đen nên anh lùi vào nhà, thì bị cáo Đ xông vào nhà chém anh gây thương tích.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Huỳnh N khai: Vào ngày 28/11/2018, vợ chồng bị cáo Đ có đến nhà chị đòi nợ, sau khi nói chuyện qua lại, thì anh H có nói "Tao không có tiền trả thì sao". Khi anh H nói xong, bị cáo Đ đạp anh H một cái, anh H chạy vào nhà bếp lấy một thanh sắt đánh nhau với bị cáo Đ, hai bên đánh nhau loạn xạ, trong lúc đánh nhau chị thấy bị cáo Đ cầm con dao chém anh H gây thương tích.

Người làm chứng Nguyễn Thị Ánh N khai: Vào ngày 28/11/2018, chị và bị cáo Đ xuống nhà chị N đòi tiền do chị N thiếu chị 8.000.000đồng, trong lúc đòi tiền hai bên có nói qua lại lớn tiếng, thì bị cáo Đ và anh H có đánh nhau bằng tay, sau đó anh H chạy vào nhà lấy thanh sắt đánh bị cáo Đ trúng hai, ba cái thì bị cáo Đ chạy ra cốp xe lấy con dao để đánh nhau với anh H.

Người làm chứng Nguyễn Văn S khai: Anh không chứng kiến toàn bộ diễn biến vụ việc, anh chỉ thấy bị cáo Đ cầm con dao từ trong nhà anh H chạy ra và lên xe chạy đi.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại

phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đ thừa nhận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/11/2018, bị cáo Đ đến nhà anh H và chị N đòi nợ, do anh H và chị N nợ tiền không trả lại có lời lẽ khiêu khích, do không kiềm chế được bị cáo dùng chân đạp trúng vào bụng anh H, làm anh H ngã xuống thềm nhà. Anh H đứng lên chạy vào nhà lấy ra một thanh sắt dẹp, được gấp đôi lại đánh bị cáo Đ. Do bị đánh, nên bị cáo Đ chạy ra xe mô tô đậu gần đó mở cốp lấy một con dao yếm lưỡi bằng sắt, cán gỗ cầm dao trên tay phải chạy vào đứng đối diện anh H chém từ trên xuống, anh H đưa tay trái lên đỡ thì bị Đ chém trúng gây thương tích 24%. Điều này phù hợp với Bản Kết luận giám định pháp y số 404/TgT ngày 27/12/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận như sau: "Vết thương cẳng tay trái gây đứt gân gấp cổ tay trụ, gân duỗi cổ tay trụ, gân duỗi ngón V bó mạch thần kinh trụ đã phẫu thuật khâu nối gân, thần kinh. Sẹo vết thương phần mềm vùng trán ảnh hưởng thẩm mỹ.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 24%".

[3] Xét, bị cáo Đ là người đã thành niên, có thể chất và tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được hành vi xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Đáng lẽ ra, trước sự việc như vậy bị cáo phải bình tĩnh, kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách tế nhị và đúng đắn, dùng lời hay lẽ phải để dung hòa thì sẽ không có chuyện đáng tiếc xảy ra. Còn như sự việc có trầm trọng hơn mà hai bên không thể tự giải quyết được thì có thể nhờ Chính quyền địa phương can thiệp, giải quyết. Bị cáo không làm được như vậy mà ngược lại, bị cáo có hành vi dùng con dao yếm lưỡi bằng sắt, chuẩn bị từ trước là hung khí nguy hiểm chém vào người bị hại H gây thương tích 24%, nên phạm tội.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

i) Có tính chất côn đồ;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ ở điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải",* và tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 "*Cha của bị cáo là ông Nguyễn Văn Tam được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; Bị hại cũng có một phần lỗi, bởi lẽ sau khi sự việc cự cãi giữa chị Như và chị Nguyệt xảy ra thì bị hại Hoàng phải tìm cách giải quyết ôn hòa, nhưng ngược lại bị hại Hoàng dùng lời lẽ khêu khích kích động tinh thần của bị cáo dẫn đến bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại"*. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại H yêu cầu bị cáo Đ bồi thường: Tiền chi phí điều trị là 6.300.000 đồng; tiền ngày công lao động của bị hại và người nuôi bệnh trong 08 ngày là 2.100.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần: 50.000.000 đồng, tổng cộng 58.400.000 đồng. Bị cáo Đ thống nhất bồi thường tiền chi phí điều trị và ngày công lao động nhưng chưa bồi thường, đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng bị cáo không đồng ý bồi thường.

Xét thấy: Việc bị cáo đồng ý bồi thường tiền chi phí điều trị là 6.300.000 đồng; tiền ngày công lao động của bị hại và người nuôi bệnh trong 08 ngày là 2.100.000 đồng là tự nguyện, nên chấp nhận.

Đối với việc bị hại H yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của bị hại H là có căn cứ, tuy nhiên trong vụ án cũng có một phần lỗi của bị hại H, bị hại H và chị N thiếu tiền bị cáo Đ và chị N chưa trả mà còn thách thức bị cáo Đ, do không kiềm chế được nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, áp dụng Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại H buộc bị cáo Đ bồi thường cho bị hại H tiền chi phí điều trị, ngày công lao động và người nuôi bệnh và tiền tổn thất tinh thần. Tổng cộng các khoản là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

[8] Về vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- Một con dao bằng kim loại (cán dao bằng gỗ, dài 14cm; đường kính cán dao 03cm; lưỡi dao màu đen, dài 30 cm, ngang 8cm, cân nặng 520 gam), đây là hung khí gây án do bị cáo Đ giao nộp.

- Một thanh sắt lá gấp đôi dài 01m, rộng 03cm, dầy 0,1cm mà H sử dụng để đánh bị cáo Đ.

- Một đôi dép kẹp màu đen hiệu Sport dính nhiều vết nâu đỏ nghi máu

(của bị hại H, bị hại H không yêu cầu nhận lại).

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/5/2019).

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ (Tý) phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2/- Xử phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ (T) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3/- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 468, Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Đ (T) bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn H tiền chi phí điều trị bệnh, tiền ngày công lao động và người nuôi bệnh và tiền tổn thất tinh thần. Tổng cộng các khoản là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành án xong số tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50%/ mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

4/- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- Một con dao bằng kim loại (cán dao bằng gỗ, dài 14cm; đường kính cán dao 03cm; lưỡi dao màu đen, dài 30 cm, ngang 8cm, cân nặng 520 gam), đây là hung khí gây án do bị cáo Đ giao nộp.

- Một thanh sắt lá gấp đôi dài 01m, rộng 03cm, dầy 0,1cm mà bị hại H sử dụng để đánh bị cáo Đ.

- Một đôi dép kẹp màu đen hiệu Sport dính nhiều vết nâu đỏ nghi máu (của bị hại bị hại H, bị hại H không yêu cầu nhận lại).

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/5/2019).

5- Về án phí: Căn cứ Điều 23, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh Đ (T) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Trang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên đóng dấu)

Trần Hiến Cương